TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ M2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 259/2025/HS-ST
Ngày 12-11-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ M2

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Huỳnh Văn Ái;

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phan Thành Phương và Nguyễn Văn Đâu.

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Hoàng Phúc-Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9-Thành phố Hồ Chí M2.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9-Thành phố Hồ Chí M2 tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Thanh Hòa-Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 9-Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 179/2025/TLST-HS, ngày 07 tháng 10 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 328/2025/QĐ XXST-HS, ngày 30 tháng 10 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Lại Văn P (tên gọi khác: T), sinh năm 1981, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi thường trú và cư trú: nhà số 39/2, đường Ck, phường TT, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Văn N và bà Phan Thị B; có vợ (không đăng ký kết hôn) và 01 con sinh năm 2007; tiền án: ngày 13/5/2022, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về "Tội trộm cắp tài sản" (chấp hành xong hình phạt chính ngày 31/01/2023 và quyết định khác ngày 11/9/2024, án tích chưa được xóa); tiền sự: không có; nhân thân: ngày 05/7/2002, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" (chấp hành xong hình phạt chính ngày 22/10/2004 và quyết định khác ngày 20/10/2003, án tích đã được xóa); ngày 25/7/2011, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định đưa đi cai nghiện ma túy bắt buộc 24 tháng (chấp hành xong Quyết định ngày 30/6/2013, được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính); ngày 19/6/2019, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng (chấp hành xong Quyết định ngày 02/10/2020, được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính); bị tạm giữ (trong trường hợp khẩn cấp) từ ngày 15-12-2024 và tạm giam ngày 24-12-2024 cho đến nay "có mặt";

2. La Quan L, sinh năm 1975, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi thường trú: nhà số 46/3, đường TNT, phường VL, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: phòng trọ số 4-nhà số G6/6A, Đường Z, xã BL, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Hoa; giới tính: nữ; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông La An S (chết) và bà Dương Văn T1 (chết); có chồng (chết) và 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: ngày 16/11/2011, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về "Tội tàng trữ trái phép chất ma

túy" (chấp hành xong hình phạt chính ngày 25/4/2013 và quyết định khác ngày 16/3/2012, án tích đã được xóa); nhân thân: ngày 11/11/2019, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí M xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng (chấp hành xong Quyết định ngày 23/02/2021, được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính); bị tạm giữ (trong trường hợp khẩn cấp) từ ngày 15-12-2024 và tạm giam ngày 24-12-2024 cho đến nay "có mặt";

3. Trần Thị Ngọc N1, sinh năm 1984, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi thường trú: nhà số 168/13/2, đường LTBC, phường PT, Thành phố Hồ Chí Minh và đã bán nhà không còn cư trú tại địa phương từ năm 1988); nơi ở: không ổn định; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Lê Kim S1; có chồng và 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không có; bị tạm giữ (trong trường hợp khẩn cấp) từ ngày 15-12-2024 và tạm giam ngày 24-12-2024 cho đến nay "có mặt";

4. Trần Hoàng H1, sinh năm 1994, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi thường trú: nhà số C5/10A, đường HVL, phường BT, Thành phố Hồ Chí M2 và thực tế không có cư trú tại địa phương; nơi ở: nhà số 1669/7/2/4, đường TL10, phường TT, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N2 (chết) và bà Nguyễn Thị Hoàng Y; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: ngày 19/11/2018, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng (chấp hành xong Quyết định ngày 22/7/2020, được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính); bị tạm giữ từ ngày 13-12-2024 (tính theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường Tân Tạo A, quận Bình Tân lập lúc 17 giờ ngày 13-12-2024) và tạm giam ngày 24-12-2024 cho đến nay "có mặt";

5. Nguyễn Văn M, sinh năm 1973, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi thường trú: không có; nơi ở: không ổn định; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn T2 (chết) và bà Nguyễn Thị H2 (chết); có vợ (không đăng ký kết hôn) và 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: ngày 08/10/1993, bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về "Tội tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" (chấp hành xong hình phạt chính ngày 31/7/1994; riêng quyết định khác, do Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11 trả lời chưa nhận được bản án này để thụ lý thi hành nên án tích coi như đã được xóa); ngày 05/7/1995, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phúc thẩm phạt 01 năm 06 tháng tù về "Tội trộm cắp tài sản của công dân" (khai man tên Mai Văn M1, đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 06/4/1996, riêng các quyết định khác, do Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11 trả lời chưa nhận được cả 02 bản án hình sự sơ thẩm và phúc thẩm để thụ lý thi hành nên án tích coi như đã được xóa); ngày 24/12/1998, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 11 năm tù về "Tội cướp tài sản của công dân" (chấp hành xong hình phạt chính ngày 10/12/2007; riêng quyết định khác, do Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh

trả lời "không có thông tin về việc thi hành án đối với M" nên án tích coi như đã được xóa); bị tạm giữ (trong trường hợp khẩn cấp) từ ngày 15-12-2024 và tạm giam ngày 24-12-2024 cho đến nay "có mặt";

6. Nguyễn Lý H3, sinh năm 1997, tại Thành phố Cần Thơ. Nơi thường trú: phường TH, Thành phố CT; nơi ở: phòng số 9-Nhà nghỉ NL, số 4, Đường X, phường TT, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Bé B1 và bà Nguyễn Thị Kim L1 (chết); có vợ (không đăng ký kết hôn) và 01 con sinh năm 2016; tiền án: không có; tiền sự: ngày 23/11/2022, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng (chấp hành xong Quyết định ngày 28/11/2023, chưa được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính); bị tạm giữ từ ngày 14-12-2024 (tính theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường Tân Tạo A, quận Bình Tân lập lúc 13 giờ 30 phút ngày 14-12-2024) và tạm giam ngày 25-12-2024 cho đến nay "có mặt";

7. Huỳnh Công T3, sinh năm 1992, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi thường trú: nhà số 85/14, đường HVL, phường BT, Thành phố Hồ Chí Minh và đã bán nhà, không còn cư trú tại đây từ năm 2011); nơi ở: không ổn định; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Công C (chết) và bà Nguyễn Thị Y1 (chết); có vợ (không đăng ký kết hôn) và 05 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: ngày 30/12/2011, bị Chủ tịch Ủy ban nhân Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định đưa đi cai nghiện ma túy bắt buộc 24 tháng (đã chấp hành xong Quyết định ngày 01/12/2013, được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính); bị bắt tạm giữ từ ngày 13-12-2024 (tính theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường Tân Tạo A, quận Bình Tân lập lúc 16 giờ 15 phút ngày 13-12-2024) và tạm giam ngày 24-12-2024 cho đến nay "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 20 phút ngày 13/12/2024, Tổ công tác-Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về Ma Túy-Công an quận Bình Tân kết hợp với Công an phường Tân Tạo A kiểm tra hành chính phòng trọ số 9-nhà số 23, Đường V, phường TTA, quận BT do Huỳnh Công T3 thuê, đã phát hiện thu giữ 01 gói nylon chứa tinh thể từ trong túi quần phía trước bên phải của T3 đang mặc. Lúc này, T3 cho biết đó là gói ma túy đá do T3 đặt mua của Lại Văn P với giá 200.000 đồng; sau đó vào khoảng 15 giờ 10 phút ngày 13/12/2024, Trần Hoàng H1 là người trực tiếp mang gói ma túy đến trước nhà trọ trên bán cho T3 nhằm mục đích để sử dụng nên Tổ công tác đưa T3 cùng với vật chứng đến Công an phường Tân Tạo A xử lý người có hành vi phạm tội quả tang (Theo kết luận giám định thì gói nylon chứa tinh thể trên *"là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5319g, loại Methamphetamine"*).

Thực hiện mở rộng điều tra lúc 16 giờ 30 phút ngày 13/12/2024, Tổ công tác-Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về Ma Túy-Công an quận Bình Tân kết hợp với Công an phường Tân Tạo A đến trước nhà số 4429A, đường NCP, phường TTA,

quận BT nhìn thấy Trần Hoàng H1 đang điều khiển xe mô tô biển số 52NA-5954 chạy trên đường có biểu hiện nghi vấn nên ra hiệu cho H1 dừng xe lại để kiểm tra. Qua kiểm tra, đã phát hiện và thu giữ từ trong túi quần phía sau bên trái của H1 đang mặc có 01 gói nylon chứa tinh thể mà theo kết luận giám định *"là ma túy thể rắn, có khối lượng 0,9660g, loại Methamphetamine"*. Ngoài ra khi thực hiện khám xét khẩn cấp nơi ở của H1 tại nhà số 1669/7/2/4, đường TL10, phường TTA, quận BT còn phát hiện thu giữ thêm từ trong cái hộp giấy để trên nền phòng ngủ có 01 gói nylon bên trong có 05 gói nylon chứa tinh thể mà theo kết luận giám định *"đều là ma túy thể rắn, có khối lượng 1,2240g, loại Methamphetamine"* và lúc đó H1 cho biết tất cả số ma túy này là của Lại Văn P đưa cho H1 cất giữ để bán nên Tổ công tác đưa H1 cùng với vật chứng đến Công an phường Tân Tạo A xử lý người có hành vi phạm tội quả tang. Trong quá trình điều tra, H1 đã khai nhận cụ thể như sau: vào khoảng 08 giờ ngày 13/12/2024, P có đưa cho H1 02 gói ma túy rồi sau đó đến 15 giờ cùng ngày, P đến nhà số 1669/7/2/4, đường TL10, phường TTA, quận BT đưa tiếp cho H1 05 gói ma túy (tổng cộng 07 gói) rồi yêu cầu H1 đến trước nhà số 23, Đường V, phường TT giao cho Huỳnh Công T3 01 gói ma túy, còn tiền bán ma túy thì giữa P và T3 tự thanh toán với nhau. Trong lúc P đưa 07 gói ma túy cho H1, P có thỏa thuận với H1 là nếu bán hết số ma túy trên thì P sẽ trả tiền công cho H1 300.000 đồng. Sau đó, H1 có mang 01 gói ma túy đá đến gặp Nguyễn Văn M tại nhà không số, đường KC, Ấp 19, xã LMX, huyện BC rồi rủ M sử dụng ma túy chung thì M đồng ý. Khi đó, H1 lấy gói ma túy ra đưa cho M và nói "cậu đổ một nửa vào chơi đi" thì M lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm: 01 cái bình thủy tinh có gắn ống thủy tinh đầu tròn và ống hút nhựa) có sẵn đổ 01 phần gói ma túy vào trong đầu tròn ống thủy tinh rồi đưa 01 phần gói ma túy còn lại cho H1 cất giữ. Sau đó, M dùng bật lửa đốt nóng đầu tròn ống thủy tinh làm cho ma túy chảy ra hút được 02 hơi rồi đưa cho H1 sử dụng, nhưng H1 không sử dụng mà bỏ ra ngoài có việc được khoảng 20 phút mới quay vào sử dụng hút được 01 hơi thì đi về và lúc trên đường về đã bị Công an kiểm tra bắt giữ cùng với 01 phần gói ma túy còn lại sau khi sử dụng như vừa mới nêu trên.

Thực hiện mở rộng điều tra theo lời khai trên của H1 thì vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 13/12/2024, Tổ công tác-Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về Ma Túy-Công an quận Bình Tân kết hợp với Công an xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh kiểm tra hành chính nhà không số, đường KC, Ấp 19, xã LMX, huyện BC do Nguyễn Văn M thuê để ở. Qua kiểm tra đã phát hiện và thu giữ từ trên cái bàn trong nhà 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 cái bình thủy tinh có gắn ống thủy tinh đầu tròn và 01 ống hút nhựa (bên trong đầu tròn ống thủy tinh có dính tinh thể mà theo kết luận giám định, *"không xác định được khối lượng, tìm thấy Methamphetamine ở dạng vết"*) nên Tổ công tác đưa M cùng với vật chứng đến trụ sở Công an làm rõ. Trong quá trình điều tra, M đã khai nhận: vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 13/12/2024, Trần Hoàng H1 có đến nhà M chơi rồi đưa cho M 01 gói ma túy đá và kêu lấy ra 01 phần sử dụng thì M lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm: 01 cái bình thủy tinh có gắn ống thủy tinh đầu tròn và ống hút nhựa) có sẵn đổ 01 phần gói ma túy vào trong đầu tròn ống thủy tinh rồi trả 01 phần gói ma túy còn lại cho H1. Sau đó, M dùng bật lửa đốt nóng đầu tròn ống thủy tinh làm cho ma túy chảy ra hút được 02 hơi rồi đưa cho H1 sử dụng, nhưng H1 không sử dụng mà bỏ ra ngoài

có việc được khoảng 20 phút mới quay vào sử dụng hút được 01 hơi thì đi về nhà. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, các tên Y Kiệt P1 và Nguyễn Văn M2 có đến nhà gặp M để rủ nhậu thì do trong đầu tròn ống thủy tinh còn ma túy (H1 và M sử dụng trước đó chưa hết) nên M nói "có chơi thì lấy chơi đi". Sau đó trong lúc nhậu, M lấy cả bộ dụng cụ sử dụng ma túy đặt lên bàn thì các tên M2 và Y Kiệt P1tự lấy sử dụng cho đến khi hết số ma túy trong đầu tròn ống thủy tinh, nhưng M không có lấy tiền gì của 02 tên này sau khi sử dụng ma túy.

Tiếp tục thực hiện mở rộng điều tra vào lúc 17 giờ ngày 13/12/2024, Tổ công tác-Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về Ma Túy-Công an quận Bình Tân kết hợp với Công an xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh vào kiểm tra hành chính phòng trọ số 4-nhà số G6/6A, xã LMX, huyện BC do La Quan L thuê để ở thì gặp Lại Văn P đang đứng trước phòng trọ của L và khi đó, P tự giao nộp 01 bóp da màu nâu, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể mà theo kết luận giám định *"là ma túy thể rắn, có khối lượng 1,9765g, loại Methamphetamine"* nên Tổ công tác đưa P cùng với vật chứng đến trụ sở Công an làm rõ (riêng L không có ở nhà). Trong quá trình điều tra, P đã khai nhận: gói ma túy đá nêu trên là của người bạn ngoài xã hội tên Đ (không rõ lai lịch) cho P để sử dụng rồi P có lấy ra 01 ít sử dụng, nhưng do nhận biết được gói ma túy này kém chất lượng nên P để dành trộn vào ma túy mua của người khác để bán lại kiếm lời. Theo đó vào khoảng 12 giờ ngày 12/12/2024, P đến phòng trọ số 4-nhà số G6/6A, xã LMX, huyện BC mua 01 gói ma túy đá của La Quan L với giá 900.000 đồng mang về lấy 01 phần gói ma túy của tên Đ cho trộn vào gói ma túy đã mua của L rồi chia ra thành 10 gói nhỏ. Sau đó vào khoảng 17 giờ ngày 12/12/2024, P đã giao 01 gói ma túy cho Trần Thị Ngọc N1 tại phòng trọ số 6-lầu 1, nhà không số-cạnh nhà số 1560/1/26/1G, đường TL10, phường TT, quận BT để N mang đi giao cho tên Lại H3 V đã đặt mua của P với giá 200.000 đồng theo điểm hẹn trước nhà số 85, đường BS, phường TTA, quận BT rồi nhận tiền mang về đưa lại cho P. Ngoài ra, P còn đưa cho Trần Hoàng H1 07 gói ma túy để bán và kêu H1 đi giao 01 gói cho Huỳnh Công T3 theo điểm hẹn lúc đặt mua rồi vào lúc 12 giờ 30 phút ngày 13/12/2024, P trực tiếp bán 01 gói ma úy cho Nguyễn Lý H3 với giá 200.000 đồng tại trước nhà số 4, Đường X, phường TTA, quận BT; đồng thời lúc P đến phòng trọ của N do không có N ở nhà nên P lên gác giấu 01 gói ma túy trong ngăn tủ nhựa nhằm khi có ai đặt mua sẽ kêu N mang đi giao, nhưng chưa kịp gọi điện thoại báo cho N biết thì bị Công an vào kiểm tra thu giữ.

Tiếp tục thực hiện mở rộng điều tra theo lời khai trên của P thì vào lúc 17 giờ 50 phút ngày 13/12/2024, Tổ công tác-Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về Ma Túy-Công an quận Bình Tân kết hợp với Công an phường Tân Tạo kiểm tra hành chính phòng trọ số 6-lầu 1-nhà không số, cạnh nhà số 1560/1/26/1G, đường TL10, phường TT, quận BT do Trần Thị Ngọc N1 thuê lưu trú đã phát hiện và thu giữ từ trong ngăn tủ nhựa trên gác lửng có 01 gói nylon chứa tinh thể mà theo kết luận giám định *"là ma túy thể rắn, có khối lượng 0,2973g, loại Methamphetamine"* nên Tổ công tác đưa N cùng với vật chứng đến trụ sở Công an làm rõ. Trong quá trình điều tra, N đã khai nhận: vào ngày 12/12/2024, Lại Văn P có đưa cho N 01 gói ma túy tại trước Nhà nghỉ NL để mang đến trước nhà số 85, đường BS, phường TTA, quận BT bán cho tên Lại Hùng V với giá 200.000 đồng rồi nhận tiền về đưa lại cho

P. Riêng đối với gói ma túy mà Công an thu giữ trên gác phòng trọ của N thì N hoàn T3 không biết là của P cất trong ngăn tủ nhựa trên gác từ lúc nào và nhằm mục đích để làm gì.

Thực hiện truy xét theo lời khai trên của P thì lúc 18 giờ 30 phút ngày 13/12/2024, Tổ công tác-Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về Ma Túy-Công an quận Bình Tân kết hợp với Công an xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh đã phát hiện La Quan L đang đứng trước phòng trọ số 4-nhà số G6/6A, xã LMX, huyện BC nên đưa L đến trụ Công an làm rõ. Trong quá trình điều tra, L đã khai nhận: vào khoảng 12 giờ ngày 12/12/2024, L có bán cho Lại Văn P 01 gói ma túy đá giá 900.000 đồng tại phòng trọ của L; còn nguồn gốc gói ma túy này do L mua của tên Đ (không rõ lai lịch) vào ngày 08/12/2024 với số tiền 500.000 đồng tại Khu vực khu công nghiệp TĐ, huyện ĐH, tỉnh LA rồi sau đó bán lại cho P lời được 400.000 đồng.

Tiếp tục thực hiện truy xét qua lời khai P thì đến khoảng 12 giờ 30 phút ngày 14/12/2024, Tổ công tác-Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về Ma Túy-Công an quận Bình Tân kết hợp với Công an phường Tân Tạo A kiểm tra hành chính phòng số 9-Nhà nghỉ NL, số 4, Đường X, phường TTA, Quận BT do Nguyễn Lý H3 thuê ở lưu trú. Qua kiểm tra, đã phát hiện và thu giữ từ trên bàn trong phòng 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 bình nhựa nước có gắn 01 ống hút nhựa và 01 ống thủy tinh đầu tròn bên trong có chứa tinh thể mà theo kết luận giám định *"là ma túy thể rắn, có khối lượng 0,0655g, loại Methamphetamine"* nên Tổ công tác đưa H3 cùng với vật chứng đến Công an phường Tân Tạo A xử lý người có hành vi phạm tội quả tang. Trong quá trình điều tra, H3 đã khai nhận: vào khoảng 12 giờ 30 ngày 13/12/2024, H3 có mua 01 gói ma túy của Lại Văn P với giá 200.000 đồng tại trước nhà số 4, Đường X, phường TTA, quận BT. Sau đó lúc khoảng 15 giờ cùng ngày, các tên Ao Thanh T4 và Lê Thanh H4 có đến phòng số 9-Nhà nghỉ NL gặp H3 nói chuyện chơi thì H3 lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy chuẩn bị sẵn từ trước cùng với gói ma túy ra đổ hết vào trong đầu tròn ống thủy tinh rồi dùng bật lửa đốt lên cho ma túy chảy ra sử dụng hút được 02 hơi dừng lại nói với tên T4 "em có chơi không" thì tên T4 trả lời "em chơi" nên H3 để bình sử dụng ma túy lên bàn cho tên T4 tự sử dụng hút được 02 hơi để xuống; ngay lúc này, tên H4 đi từ trong nhà vệ sinh ra nên H3 nói với H4 "còn ít kìa em có chơi không" thì tên H4 tự lấy sử dụng hút được 02 hơi rồi ngưng. Việc H3 cho 02 tên này sử dụng ma túy, H3 không có lấy tiền gì của ai.

Ngoài ra trong quá trình truy xét, Tổ công tác-Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về Ma Túy-Công an quận Bình Tân còn mời được tên Lại Hùng V đến làm việc thì V khai: vào khoảng 15 giờ ngày 12/12/2024, V có gọi điện thoại cho Lại Văn P đặt mua 01 gói ma túy đá với 200.000 đồng để sử dụng. Sau đó đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Trần Thị Ngọc N1 là người trực tiếp mang gói ma túy đến giao bán cho tên V tại trước nhà số 85, đường BS, phường TTA, quận BT theo hẹn với P trước đó thì V có trả tiền cho N là 200.000 đồng rồi vào bãi đất trống gần đó một mình sử dụng hết số ma túy này và vứt bỏ mất bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Còn các tên Y Kiệt P1và Nguyễn Văn M2 cùng khai: khi 02 người đến nhà gặp Nguyễn Văn M rủ nhậu thì M kêu *"có chơi thì lấy chơi đi"* rồi trong lúc nhậu, M lấy bộ

dụng cụ sử dụng ma túy bên trong có ma túy đặt lên bàn thì cả 02 lần lượt tự lấy sử dụng cho đến khi hết số ma túy trong đầu tròn ống thủy tinh, nhưng M không có lấy tiền gì của ai sau khi sử dụng ma túy. Riêng các tên Ao Thanh T4 và Lê Thanh H4 đều khai: khi cả 02 có mặt tại phòng số 9-Nhà nghỉ NL, H3 lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy chuẩn bị sẵn từ trước cùng với gói ma túy ra đổ hết vào trong đầu tròn ống thủy tinh rồi dùng bật lửa đốt lên cho ma túy chảy ra sử dụng hút được 02 hơi dừng lại nói với tên T4 *"em có chơi không"* thì tên T4 trả lời *"em chơi"* nên H3 đặt bình sử dụng ma túy lên bàn cho tên T4 tự sử dụng hút được 02 hơi để xuống; ngay lúc này, tên H4 đi từ trong nhà vệ sinh ra nên H3 nói với tên H4 *"còn ít kìa em có chơi không"* thì tên H4 hiểu ý nên tự đến lấy sử dụng hút được 02 hơi rồi ngưng và tuy bị cáo có cho 02 người sử dụng ma túy chung, nhưng H3 không có lấy bất kỳ tiền gì của 02 người.

*Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 gói niêm phong bên trong chứa ma túy sau giám định và 01 cái điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh của T3; 02 gói niêm phong bên trong chứa ma túy sau giám định, 01 chiếc xe gắn máy biển số 52NA-5954 và 01 cái điện thoại di động hiệu Samsung màu đen của H1; 02 gói niêm phong bên trong chứa ma túy sau giám định, 01 cái bóp da màu nâu, 01 chiếc xe môtô biển số 63B9-462.28, 02 cái điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh và số tiền 200.000 đồng của P; 01 cái điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh và số tiền 900.000 đồng của L; 01 gói niêm P bên trong chứa ma túy, bộ công cụ sử dụng ma túy sau giám định và 01 cái bật lửa màu tím của M; 01 gói niêm phong bên trong chứa ma túy sau giám định, 01 cái bật lửa màu vàng, 01 cái bình nhựa có gắn ống hút và 01 cái điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh của H3.

Như vậy, P đã có hành vi mua bán trái phép 5,0612g Methamphetamine và thuộc trường hợp 02 lần trở lên; L đã có hành vi mua bán trái phép 3,0847g Methamphetamine; H1 đã có các hành vi mua bán trái phép 2,7219g Methamphetamine và tổ chức sử dụng trái pháp chất ma túy; N đã có hành vi mua bán trái phép Methamphetamine (bán cho tên Lại Hùng V là có thật và do V đã sử dụng hết rồi vứt bỏ mất công cụ sử dụng ma túy nên không giám định khối lượng); M đã có hành vi tổ chức sử dụng trái pháp chất ma túy (chỉ *"tìm thấy Methamphetamine ở dạng vết"*), thuộc các trường hợp 02 lần trở lên và đối với 02 người trở lên; H3 đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thuộc trường hợp đối với 02 người trở lên; T3 đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,5319g Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng. Còn trường hợp số ma túy của H3 còn lại sau khi tổ chức sử dụng là *"0,0655g Methamphetamine"* và của M là *"không xác định được khối lượng, tìm thấy Methamphetamine ở dạng vết"* thì do: cả 02 người đều không ai bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều 249 hoặc đã bị kết án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên hành vi này của H3 và M chưa đủ yếu tố cấu thành "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Riêng đối với các tên V, P1, M2, T4 và H4 chỉ có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra đã chuyển 02 tên P1 và M2 cho Ủy ban nhân dân xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh (cũ); còn 03 tên V, T4 và H4 chuyển cho Ủy ban nhân dân phường Tân Tạo A, quận Bình Tân (cũ) để xem xét lập hồ sơ xét áp dụng biện pháp xử lý

hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; đối với tên Đ cho P ma túy và tên Đ bán ma túy cho L, do đều không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra còn đang tiếp tục truy xét cho đến khi nào phát hiện sẽ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 142/CT-VKS.KV9, ngày 22 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9-Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Lại Văn P, La Quan L, Trần Hoàng H1, Trần Thị Ngọc N1, Nguyễn Văn M, Nguyễn Lý H3 và Huỳnh Công T3 ra trước Tòa án nhân dân khu vực 9-Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử đối với bị cáo P về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Các bị cáo L và N cùng về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo H1 về các tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", theo khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo M về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo H3 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo T3 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

*Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo Lại Văn P khai: khi bị cáo được người bạn tên Đ (không rõ lai lịch) cho 01 gói ma túy đá để sử dụng thì, do gói ma túy này không Đ chất lượng nên bị cáo không sử dụng mà để dành trộn vào ma túy mua của người khác để bán lại kiếm lời. Theo đó, bị cáo đến phòng trọ của bị cáo La Quan L mua của người này 01 gói ma túy đá với giá 900.000 đồng mang về lấy 01 phần ma túy trong gói ma túy của tên Đ cho trộn vào gói ma túy đã mua của L rồi chia ra thành 10 gói nhỏ để bán; phần còn lại của gói ma túy do tên Đ cho thì bị cáo cất riêng trong cái bóp da màu nâu. Sau đó, bị cáo đưa cho bị cáo Trần Hoàng H1 07 gói và kêu bị cáo H1 mang 01 gói đi giao bán cho Huỳnh Công T3 do trước đó gọi điện thoại bị cáo đặt mua. Còn lại 03 gói, bị cáo trực tiếp bán 01 gói cho bị cáo Nguyễn Lý H3 với giá 200.000 đồng, giao 01 gói cho bị cáo Trần Thị Ngọc N1 mang đi giao bán cho tên Lại Hùng V đã đặt mua với giá 200.000 đồng rồi nhận tiền về đưa cho bị cáo; 01 gói còn lại thì, lúc bị cáo đến phòng trọ của bị cáo N do không có bị cáo N ở nhà nên bị cáo lên gác giấu 01 gói ma túy trong ngăn tủ nhựa nhằm khi có người đặt mua sẽ kêu bị cáo N mang đi giao rồi đi về và chưa có nói gì cho bị cáo N biết về gói ma túy này cho đến khi bị Công an kiểm tra bắt tại trước phòng của bị cáo L có thu giữ gói ma túy của tên Đ cho bị cáo trước đó.

- Bị cáo La Quan L khai: bị cáo có bán cho bị cáo Lại Văn P 01 gói ma túy đá với giá 900.000 đồng tại phòng trọ của bị cáo như lời khai trên của bị cáo P. Còn nguồn gốc gói ma túy này do bị cáo mua của tên Đ (không rõ lai lịch) vào ngày 08/12/2024 với giá 500.000 đồng tại Khu vực khu công nghiệp TĐ, huyện ĐH, tỉnh LA rồi sau đó bán lại cho P lời được 400.000 đồng và đây là lần đầu tiên bị cáo bán ma túy cho bị cáo P thì bị Công an phát hiện bắt giữ.

- Bị cáo Trần Thị Ngọc N1 khai: bị cáo có nhận 01 gói ma túy của bị cáo Lại Văn P đưa tại trước Nhà nghỉ NL để mang đến khu vực đường BS giao bán cho tên Lại Hùng V với giá 200.000 đồng rồi nhận tiền về đưa lại cho bị cáo P. Riêng đối

với gói ma túy mà Công an thu giữ trên gác phòng trọ của bị cáo thì sau này bị cáo mới biết là của bị cáo P mang đến cất giấu trong ngăn tủ nhựa trên gác lúc đó do bị cáo không có ở nhà và bị cáo P cũng không có nói gì bị cáo nên bị cáo không có L quan đến gói ma túy này.

- Bị cáo Trần Hoàng H1 khai: sau khi bị cáo nhận 07 gói ma túy đá của bị cáo Lại Văn P đưa mang đi bán và khi nào bán hết số ma túy này thì bị cáo P sẽ trả tiền công cho bị cáo 300.000 đồng thì bị cáo cất giấu 05 gói tại nhà, lấy 02 gói mang theo đến giao cho bị cáo Huỳnh Công T3 01 gói, còn tiền thì giữa 02 bị cáo này tự thanh toán với nhau theo yêu cầu của bị cáo P. Sau khi giao 01 gói ma túy cho bị cáo T3 xong, bị cáo mang gói ma túy còn lại đến nhà bị cáo Nguyễn Văn M rủ bị cáo M sử dụng thì bị cáo M đồng ý. Lúc này, bị cáo lấy gói ma túy ra đưa cho bị cáo M và nói *"cậu đổ một nửa vào chơi đi"* nên bị cáo M lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm: 01 cái bình thủy tinh có gắn ống thủy tinh đầu tròn và ống hút nhựa) ra đổ 01 phần gói ma túy vào trong đầu tròn ống thủy tinh rồi đưa 01 phần gói ma túy còn lại cho bị cáo cất giữ. Sau đó, bị cáo M dùng bật lửa đốt nóng đầu tròn ống thủy tinh làm cho ma túy chảy ra hút được 02 hơi rồi đưa cho bị cáo, nhưng bị cáo không sử dụng mà đi ra ngoài do có việc được khoảng 20 phút mới quay vào sử dụng hút được 01 hơi thì bị cáo đi về và lúc trên đường về đã bị Công an kiểm tra bắt, thu giữ 01 phần gói ma túy còn lại sau khi sử dụng và 05 gói ma túy khác cất tại nhà do bị cáo P đưa để bán như đã nêu trên.

- Bị cáo Nguyễn Văn M khai: khi bị cáo Trần Hoàng H1 đến nhà bị cáo chơi rồi đưa cho bị cáo 01 gói ma túy đá và kêu lấy ra 01 phần sử dụng thì bị cáo lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm: 01 cái bình thủy tinh có gắn ống thủy tinh đầu tròn và ống hút nhựa) có sẵn ra đổ 01 phần gói ma túy vào trong đầu tròn ống thủy tinh rồi trả 01 phần gói ma túy còn lại cho bị cáo H1. Sau đó, bị cáo dùng bật lửa đốt nóng đầu tròn ống thủy tinh làm cho ma túy chảy ra hút được 02 hơi rồi đưa cho bị cáo H1, nhưng bị cáo H1 không sử dụng mà bỏ ra ngoài có việc được khoảng 20 phút mới quay vào sử dụng hút được 01 hơi thì bị cáo H1 đi về. Một lúc sau, các tên Y Kiệt P1và Nguyễn Văn M2 có đến nhà gặp bị cáo rủ nhậu thì do trong đầu tròn ống thủy tinh còn ma túy (do bị cáo H1 và bị cáo sử dụng trước đó chưa hết) nên bị cáo nói *"có chơi thì lấy chơi đi"*. Sau đó trong lúc nhậu, bị cáo lấy cả bộ dụng cụ sử dụng ma túy đặt lên bàn thì các tên M2 và Y Kiệt P1 tự lấy sử dụng cho đến khi hết số ma túy trong đầu tròn ống thủy tinh, nhưng bị cáo không có lấy tiền gì của 02 tên này sau khi sử dụng ma túy.

- Bị cáo Nguyễn Lý H3 khai: bị cáo có mua gói ma túy của bị cáo Lại Văn P với giá 200.000 đồng rồi mang vào để trong phòng số 9-Nhà nghỉ NL do bị cáo thuê để lưu trú. Đến một lúc sau có các tên Ao Thanh T4 và Lê Thanh H4 đến gặp bị cáo nói chuyện chơi thì, bị cáo lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy chuẩn bị sẵn từ trước cùng với gói ma túy ra đổ hết vào trong đầu tròn ống thủy tinh rồi dùng bật lửa đốt lên cho ma túy chảy ra sử dụng hút được 02 hơi dừng lại nói với tên T4 *"em có chơi không"* thì tên T4 trả lời *"em chơi"* nên bị cáo để bình sử dụng ma túy lên bàn cho tên T4 tự sử dụng hút được 02 hơi để xuống; ngay lúc này, tên H4 đi từ trong nhà vệ sinh ra nên H3 nói với tên H4 *"còn ít kìa em có chơi không"* thì tên

H4 tự lấy sử dụng hút được 02 hơi rồi ngưng và tuy bị cáo có cho 02 tên này sử dụng ma túy chung, nhưng bị cáo không có lấy bất kỳ tiền gì của ai.

- Bị cáo Huỳnh Công T3 khai: sau khi bị cáo gọi điện thoại cho bị cáo Lại Văn P đặt mua 01 gói ma túy đá với giá T3 200.000 đồng nhằm mục đích để sử dụng thì bị cáo Trần Hoàng H1 là người trực tiếp mang gói ma túy đến trước phòng trọ bán cho bị cáo theo hẹn với bị cáo P, nhưng không có trả tiền cho bị cáo H1 mà để bị cáo tự thanh toán với bị cáo P. Sau khi mua được gói ma túy, bị cáo cất trong túi quần phía trước bên phải và chưa kịp sử dụng thì bị Công an vào phòng trọ kiểm tra bắt giữ.

Vậy nay, các bị cáo cùng thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Đồng thời, các bị cáo không có ý kiến gì về kết luận giám định ma túy và việc giải quyết vật chứng.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận có ý kiến: như đã nêu trên, đủ cơ sở xác định bị cáo Lại Văn P có hành vi mua bán trái phép 5,0612g Methamphetamine và thuộc trường hợp 02 lần trở lên; bị cáo La Quan L đã có hành vi mua bán trái phép 3,0847g Methamphetamine; bị cáo Trần Thị Ngọc N1 đã có hành vi mua bán trái phép Methamphetamine (bán cho tên Lại Hùng V, do V đã sử dụng hết và bỏ mất công cụ sử dụng ma túy nên không giám định được); bị cáo Trần Hoàng H1 đã có các hành vi mua bán trái phép 2,7219g Methamphetamine và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo Nguyễn Văn M đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thuộc các trường hợp 02 lần trở lên và đối với 02 người trở lên (phần còn lại chỉ tìm thấy Methamphetamine ở dạng vết); bị cáo Nguyễn Lý H3 đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và thuộc trường hợp đối với 02 người trở lên (phần còn lại là 0,0655g, loại Methamphetamine); bị cáo Huỳnh Công T3 đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,5319g Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng. Vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Trong đó, bị cáo P là đồng phạm giản đơn về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với các bị cáo H1 và N; ngoài ra, bị cáo P còn đã 01 lần bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội mới nên nay bị cáo P phải chịu tình tiết tăng nặng là "Tái phạm"; còn bị cáo M và H1 là đồng phạm về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy lần thứ nhất; các bị cáo còn lại (trừ bị cáo N) có nhân thân xấu nên cần phải xử các bị cáo với mức án thật nghiêm sao cho tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của từng bị cáo. Tuy nhiên, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nghĩ nên xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu. Do đó, giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các điều 17, 58 và 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo P với mức án từ 10 năm đến 11 năm tù và phạt bổ sung bị cáo với số tiền từ 20.000.000 đến 30.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo L với mức án từ 04 năm đến 05 năm tù và phạt bổ sung bị cáo với số tiền từ 10.000.000 đến 20.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 58 và 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo N với mức án từ 03 năm đến 04 năm tù và phạt bổ sung bị cáo với số tiền từ 10.000.000 đến 20.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 58 và 38; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo H1 với mức án từ 04 năm đến 05 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 03 năm đến 04 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", đồng thời tổng hợp hình phạt của 02 tội là từ 07 năm đến 09 năm tù.

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 58 và 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo M với mức án từ 10 năm đến 11 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo H3 với mức án từ 08 năm đến 09 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo T3 với mức án từ 03 năm đến 04 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về vật chứng, tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm: số tiền 1.100.000 đồng, 01 chiếc xe gắn máy biển số 52NA-5954, 01 chiếc xe môtô biển số 63B9-462.28, 01 cái điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, 02 cái điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh và 02 cái điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh; giao trả lại cho bị cáo P 01 cái điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh; tịch thu tiêu hủy gồm: 07 gói niêm phong có chứa ma túy sau giám định, 01 cái hộp giấy, 01 cái bóp da màu nâu, 01 cái bình nhựa có gắn ống hút, 01 cái bật lửa màu tím và 01 cái bật lửa màu vàng.

Các bị cáo không người nào tham gia tranh luận và bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố, còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra và Điều tra viên; Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo Lại Văn P, La Quan L, Trần Thị Ngọc N1, Trần Hoàng H1, Nguyễn Văn M, Nguyễn Lý H3 và Huỳnh Công T3 thì xét thấy, lời khai của từng bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn T3 phù hợp với các lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra, lời khai giữa các bị cáo và các người có L quan nhau; lời khai của những người làm chứng, các biên bản bắt người phạm tội quả tang; các biên bản nhận dạng, đối chất, vật chứng thu giữ được, biên bản niêm phong, mở niêm phong, kết luận giám định…nên đã đủ cơ sở xác định như sau:

[2.1] Bản thân bị cáo P có sẵn 01 gói ma túy đá do tên Đ (không rõ lai lịch) cho từ trước; đến khoảng 12 giờ ngày 12/12/2924, bị cáo mua 01 gói ma túy đá của bị cáo L với giá 900.000 đồng mang về lấy 01 phần gói ma túy do tên Đ cho trộn chung với gói ma túy vừa mua của bị cáo L rồi chia ra thành 10 gói nhỏ để bán; riêng phần còn lại của gói ma túy do tên Đ cho thì bị cáo cất vào trong cái bóp da màu nâu. Sau đó vào khoảng 17 giờ cùng ngày, bị cáo đã đưa 01 gói cho bị cáo N mang đến điểm hẹn bán cho tên Lại Hùng V với giá 200.000 đồng do đặt bị cáo mua từ trước; đến khoảng từ 08 giờ đến 15 giờ ngày 13/12/2024, bị cáo đã 02 lần đưa với tổng số 07 gói cho bị cáo H1 để bán và trong số này, bị cáo H1 đã bán được 01 gói cho bị cáo T3 với giá 200.000 đồng do đặt bị cáo mua trước đó theo hẹn; đối với 02 gói còn lại thì: vào khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo trực tiếp bán 01 gói ma túy đá cho bị cáo H3 với giá 200.000 đồng tại trước nhà số 4, Đường X, phường TTA, quận BT và cất giấu 01 gói trong ngăn tủ nhựa để gác phòng trọ số 6-lầu 1-nhà không số, cạnh nhà số 1560/1/26/1G, đường TL10, phường TT, quận BT của bị cáo N nhằm khi có ai đặt mua sẽ kêu bị cáo N mang đi giao, nhưng không nói gì cho bị cáo N biết về gói ma túy này đến khi bị cáo bị Công an kiểm tra bắt, thu giữ 01 gói ma túy do tên Đ cho cũng nhằm mục đích để bán.

[2.2] Vào khoảng 12 giờ ngày 12/12/2924, bị cáo L đã có hành vi bán 01 gói ma túy đá cho bị cáo Lại Văn P với giá 900.000 đồng tại phòng trọ số 4-nhà số G6/6A, Đường Z, Ấp 21, xã LMX, huyện BC thì sau đó bị Công an phát hiện bắt giữ.

[2.3] Vào khoảng 17 ngày 12/12/2924, bị cáo N đã có hành vi nhận 01 gói ma túy của bị cáo P tại trước Nhà nghỉ NL rồi mang đến trước nhà số 85, đường BS, phường TTA, quận BT bán cho tên Lại Hùng V với giá 200.000 đồng. Riêng đối với gói ma túy mà Công an thu giữ trong ngăn tủ nhựa trên gác phòng trọ của bị cáo thì bị cáo không không biết và cũng không L quan gì về gói ma túy này.

[2.4] Vào khoảng từ 08 giờ đến 15 giờ ngày 13/12/2024, bị cáo H1 đã 02 lần có hành vi nhận tổng số 07 gói ma túy của bị cáo P để bán. Sau đó vào khoảng 15 giờ 10 phút cùng ngày, bị cáo đã giao bán 01 gói cho bị cáo T3 với giá 200.000 đồng tại trước phòng trọ số 9-nhà số 23, Đường V, phường TTA, quận BT theo yêu cầu của bị cáo P (lúc đi, bị cáo cất 05 gói tại phòng trọ và chỉ mang theo 02 gói). Đồng thời lúc khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày tại nhà của bị cáo M, bị cáo còn có thêm hành vi rủ và đưa 01 phần gói ma túy của mình cho bị cáo M, còn bị cáo M dùng bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm: 01 cái bình thủy tinh có gắn ống thủy tinh đầu tròn và ống hút nhựa) ra đổ 01 phần gói ma túy vào trong đầu tròn ống thủy tinh rồi đưa 01 phần gói ma túy còn lại cho bị cáo cất giữ. Sau đó, bị cáo M dùng bật lửa

đốt nóng đầu tròn ống thủy tinh làm cho ma túy chảy ra hút được 02 hơi rồi đến lượt bị cáo hút được 01 hơi thì bị cáo đi về và lúc trên đường về đã bị Công an kiểm tra bắt, thu giữ 01 phần gói ma túy còn lại sau khi sử dụng và 05 gói ma túy khác tại nơi ở của bị cáo.

[2.5] Vào khoảng từ lúc khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày 13/12/2024, bị cáo M sử dụng địa điểm nhà thuê không số, đường KC, Ấp 19, xã LMX, huyện BC do bị cáo quản lý. Sau đó, bị cáo thực hiện hành vi dùng gói ma túy do bị cáo H1 đưa để sử dụng chung và bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm: 01 cái bình thủy tinh có gắn ống thủy tinh đầu tròn và ống hút nhựa) của bị cáo có sẵn đổ 01 phần gói ma túy này vào trong đầu tròn ống thủy tinh (phần gói ma túy còn lại trả bị cáo H1) rồi bị cáo dùng bật lửa đốt nóng đầu tròn ống thủy tinh làm cho ma túy chảy ra hút được 02 hơi, đến lượt bị cáo H1 hút được 01 hơi thì bị cáo H1 ngưng và đi về. Do thấy ma túy còn trong ống thủy tinh nên khoảng 16 giờ cùng ngày cũng tại đây, bị cho các tên Y Kiệt P1 và Nguyễn Văn M2 tự lấy sử dụng cho đến khi hết số ma túy này, nhưng bị cáo không có lấy tiền gì của 02 tên này.

[2.6] Vào khoảng 15 giờ ngày 13/12/2024, bị cáo H3 sử dụng địa điểm phòng số 9-Nhà nghỉ NL, số 4, Đường X, phường TTA, Quận BT do bị cáo quản lý rồi bị cáo lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã chuẩn bị sẵn cùng với gói ma túy do mua của bị cáo P trước đó ra tổ chức cho các tên Ao Thanh T4 và Lê Thanh H4 sử dụng chung bằng cách: bị cáo đổ hết gói ma túy vào trong đầu tròn ống thủy tinh, dùng bật lửa đốt lên cho ma túy chảy ra hút được 02 hơi dừng lại để lên bàn, đến lượt tên T4 tự sử dụng hút được 02 hơi để xuống thì tên H4 tự lấy sử dụng hút được 02 hơi rồi ngưng và tuy bị cáo có cho 02 tên này sử dụng ma túy chung, nhưng bị cáo không có lấy bất kỳ tiền gì của ai.

[2.7] Vào khoảng 15 giờ 20 phút ngày 13/12/2024 tại trước phòng trọ số 9-nhà số 23, Đường V, phường TTA, quận BT. Bị cáo T3 đã có hành vi cất giữ 01 gói ma túy đá trong túi quần phía trước bên phải đang mặc do mua của các bị cáo P và H1 với giá 200.000 đồng nhằm mục đích để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an vào kiểm tra bắt giữ.

[2.8] Theo các kết luận giám định số 14905/KL-KTHS, ngày 20/12/2024; 14906/KL-KTHS, ngày 20/12/2024; số 52/KL-KTHS, ngày 23/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự-Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì "01 gói được niêm P bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Nguyễn Thục (Điều tra viên), Vũ Phi L2 (người chứng kiến) và hình dấu Công an xã LMX, huyện BC, bên trong có 01 bình thủy tinh có gắn ống hút và ống thủy tinh chứa tinh thể", đã kết luận *"không xác định được khối lượng, tìm thấy Methamphetamine"*; "Gói 1 được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Huỳnh Công T3, Nguyễn Ngọc Tuấn (Điều tra viên), Lê Hoàng P2 (người chứng kiến) và hình dấu Công an phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể", đã kết luận *"là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5319g, loại Methamphetamine"*; "Gói 2 được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Trần Hoàng H1, Lý Văn Dương (Điều tra viên), Mai Văn Bé A (người chứng kiến) và hình dấu Công an phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể", đã kết luận *"là ma túy ở thể*

rắn, có khối lượng 0,9660g, loại Methamphetamine"; "Gói 3 được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Trần Hoàng H1, Lý Văn Dương (Điều tra viên), Nguyễn Thanh N3 (người chứng kiến) và hình dấu Công an phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, bên trong có 01 gói nylon đựng 05 gói nylon chứa tinh thể", đã kết luận *"đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,2240g, loại Methamphetamine"*; "Gói 4 được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Lại Văn P, các chữ ký ghi tên Nguyễn Thục (Điều tra viên), Đinh Văn N4 (người chứng kiến) và hình dấu Công an xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể", đã kết luận *"là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,9765g, loại Methamphetamine"*; "Gói 5 được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Lại Văn P, các chữ ký ghi tên Dương Quốc Toản (Điều tra viên), Nguyễn Bảo L3 (người chứng kiến) và hình dấu Công an phường Tân Tạo, quận Bình Tân, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể", đã kết luận *"là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2973g, loại Methamphetamine"*; "01 gói được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Lý H3, Lý Văn Dương (Điều tra viên), Nguyễn Văn S2 (người chứng kiến) và hình dấu Công an phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, bên trong có 01 ống thủy tinh chứa tinh thể", đã kết luận *"là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0655g, loại Methamphetamine"*.

[2.2] Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định bị cáo P có hành vi mua bán trái phép chất ma túy đều ở thể rắn, có tổng khối lượng 5,0612g, loại Methamphetamine và thuộc trường hợp 02 lần trở lên; bị cáo L có hành vi mua bán trái phép chất ma túy ở thể rắn, có khối lượng 3,0847g, loại Methamphetamine; riêng bị cáo N khai đã bán 01 gói ma túy cho tên Lại Hùng V do bị cáo P đưa, tuy do tên V đã sử dụng hết rồi bỏ mất công cụ sử dụng ma túy, không giám định được, nhưng lời khai của bị cáo N hoàn T3 phù hợp với lời khai của bị cáo P và tên V cùng các tài liệu chứng cứ khác nên đủ căn cứ quy kết bị cáo N có hành vi mua bán trái phép chất ma túy loại Methamphetamine; bị cáo H1 có hành vi mua bán trái phép chất ma túy đều ở thể rắn, có tổng khối lượng 2,7219g, loại Methamphetamine và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo M có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thuộc các trường hợp 02 lần trở lên và đối với 02 người trở lên (phần còn lại chỉ tìm thấy Methamphetamine ở dạng vết); bị cáo H3 có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và thuộc trường hợp đối với 02 người trở lên (phần còn lại là 0,0655g, loại Methamphetamine); bị cáo T3 có hành vi tàng trữ trái phép 0,5319g Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng. Do đó, các bị cáo Lại Văn P, La Quan L và Trần Thị Ngọc N1 đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định đối với bị cáo P tại điểm b, i khoản 2; còn các bị cáo L và N được quy định tại khoản 1 cùng Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Trần Hoàng H1 đã phạm các tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Nguyễn Văn M đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Nguyễn Lý H3 đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm

2015. Bị cáo Huỳnh Công T3 đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức án áp dụng đối với các bị cáo và việc giải quyết vật chứng vừa nêu trên là có cơ sở chấp nhận. Riêng đối với tên Đ cho ma túy bị cáo P và tên Đ bán ma túy cho bị cáo L thì, do đều không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra còn đang tiếp tục truy xét cho đến khi nào phát hiện được sẽ xử lý sau là phù hợp. Còn các tên Lại H3 V, Y Kiệt P1, Nguyễn Văn M2, Ao Thanh T4 và Lê Thanh H4 chỉ có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra đã chuyển 02 tên P1 và M2 cho Ủy ban nhân dân xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh (cũ); còn 03 tên V, T4 và H4 chuyển cho Ủy ban nhân dân phường Tân Tạo A, quận Bình Tân (cũ) để xem xét lập hồ sơ xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là có cơ sở.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình phạt cũng như nhân thân của từng bị cáo thì: xét chất ma túy là loại chất kích thích do Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán và tổ chức sử dụng. Các bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mang tính chất liều lĩnh, xem thường pháp luật, không những gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương mà còn có thể là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Trong trong vụ án này, các bị cáo P, H1 và N là đồng phạm giản đơn, sự cất kết không chặt chẽ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; còn bị cáo H1 và M là đồng phạm về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" (lần 1); riêng bị cáo P đã có 01 lần bị kết án, chưa được xóa án tích mà nay lại thực hiện hành vi phạm tội mới do cố ý nên lần phạm tội này phải chịu tình tiết tăng nặng là "Tái phạm", theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; các bị cáo còn lại (trừ bị cáo N) có nhân thân xấu như đã nêu trên nên cần phải xử các bị cáo với mức án thật nghiêm sao tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của từng bị cáo thì mới có đủ sức giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần được xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung: xét theo quy định tại khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì, *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng"* và *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng"* nên các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Nhưng do các bị cáo M, H3 và T3 đều không ai có điều kiện về kinh tế nên không áp dụng. Riêng các bị cáo P, L, N và H1 do thực hiện hành vi phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" nhằm mục đích để thu lợi nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo này một số tiền nhất định để sung quỹ Nhà nước cho phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về biện pháp tư pháp: xét đối với số tiền 200.000 đồng của bị cáo N bán ma túy cho tên Lại Hùng V rồi sau đó đã đưa lại cho bị cáo P và số tiền 200.000 đồng của bị cáo P trực tiếp bán ma túy cho bị cáo H3 có được (tổng cộng 400.000 đồng) thì đây là tiền đều do phạm tội mà có, nhưng bị cáo P đã tiêu xài hết nên cần buộc bị cáo P nộp lại số tiền này để sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về vật chứng: Đối với số tiền 1.100.000 đồng, trong đó: 900.000 đồng của bị cáo L và 200.000 đồng của bị cáo P đều do phạm tội mà có; 01 chiếc xe gắn máy biển số 52NA-5954 của bị bị cáo P khai mua của người không rõ lai lịch, còn theo kết quả giám định, số khung số máy xe không nguyên thủy. 01 chiếc xe môtô biển số 63B9-462.28 của bị cáo H3 khai mua ở cửa hàng xe máy, không có làm giấy tờ mua bán, không nhớ địa chỉ nơi mua và cho bị cáo P mượn làm phương tiện đi mua bán ma túy; còn qua xác minh, xe do anh Quách Vũ T5 đứng tên sở hữu và hiện không có mặt tại địa phương và đi đâu không rõ. 01 cái điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh, số IMEI 357931092212815, số thuê bao 0778972185 của bị cáo T3. 01 cái điện thoại di động hiệu Samsung màu đen có số thuê bao 0799341363; số Emei: 358470101668575 của bị cáo H1. 01 cái điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh có số thuê bao 0896939906; số Emei: 357774833849135 của bị cáo P. 01 cái điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh có số thuê bao 0907702701; số Emei: 867650077366718 của bị cáo L. 01 cái điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh có số thuê bao 0702944007; số Emei: 867993073578112 của bị cáo H3**,** do đều có L quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu tất cả để sung quỹ Nhà nước. Còn đối với 01 cái điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh có số thuê bao 0983053937; số Emei: 35571204804175 của bị cáo P, do không L quan gì đến hành vi phạm tội nên cần giao trả lại cho bị cáo P. Riêng đối với 01 gói niêm P bên trong có chứa ma túy sau giám định; bên ngoài có các chữ ký ghi tên Huỳnh Công T3, Nguyễn Ngọc Tuấn (Điều tra viên), Lê Hoàng P2 (người chứng kiến), hình dấu Công an phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh và chữ ký giám định viên. 01 gói niêm phong bên trong có chứa ma túy sau giám định; bên ngoài có các chữ ký ghi tên Trần Hoàng H1, Mai Văn Bé A (người chứng kiến), Lý Văn Dương (Điều tra viên), hình dấu Công an phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh và chữ ký giám định viên. 01 gói niêm phong bên trong có chứa ma túy sau giám định; bên ngoài có các chữ ký ghi tên Trần Hoàng H1, Nguyễn Thanh N3 (người chứng kiến), Lý Văn Dương (Điều tra viên), hình dấu Công an phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh và chữ ký giám định viên. 01 gói niêm phong bên trong có chứa ma túy sau giám định; bên ngoài có các chữ ký ghi tên Lại Văn P, Đinh Văn N4 (người chứng kiến), Nguyễn Thục (Điều tra viên), hình dấu Công an xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh và chữ ký giám định viên. 01 gói niêm phong bên trong có chứa ma túy sau giám định; bên ngoài có các chữ ký ghi tên Lại Văn P, Nguyễn Bảo L3 (người chứng kiến), Dương Quốc Toản (Điều tra viên), hình dấu Công an phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh và chữ ký giám định viên. 01 gói niêm phong bên trong có chứa ma túy sau giám định; bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Vũ Phi L2 (người chứng kiến), Dương Quốc Toản (Điều tra viên), hình dấu Công an xã Lê Minh Xuân,

huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh và chữ ký giám định viên. 01 gói niêm phong bên trong có chứa ma túy sau giám định; bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Lý H3, Lý Văn Dương (Điều tra viên), Nguyễn Văn S2 (người chứng kiến), hình dấu Công an phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí M2 và chữ ký giám định viên là chất kích thích, Nhà nước cấm sử dụng. 01 cái hộp giấy, 01 cái bóp da màu nâu, 01 cái bình nhựa có gắn ống hút, 01 cái bật lửa màu tím và 01 cái bật lửa màu vàng của các bị cáo dùng đựng ma túy và làm công cụ sử dụng ma túy nên cần tịch thu tất cả để tiêu hủy.

[8] Các bị cáo Lại Văn P, La Quan L, Trần Thị Ngọc N1, Trần Hoàng H1, Nguyễn Văn M, Nguyễn Lý H3 và Huỳnh Công T3 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về căn cứ điều luật và xử phạt:

1.1. Căn cứ vào điểm b, i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các điều 17, 58 và 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Lại Văn P 10 (mười) năm tù về "Tội mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 15-12-2024.

- Phạt bổ sung bị cáo Lại Văn P số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

1.2. Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo La Quan L 05 (năm) năm tù về "Tội mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 15-12-2024.

- Phạt bổ sung bị cáo La Quan L số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

1.3. Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 58 và 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Trần Thị Ngọc N1 03 (ba) năm tù về "Tội mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 15-12-2024.

- Phạt bổ sung bị cáo Trần Thị Ngọc N1 số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

1.4. Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 58 và 38; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Trần Hoàng H1 04 (bốn) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 03 (ba) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Trần Hoàng H1 phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13-12-2024.

- Phạt bổ sung bị cáo Trần Hoàng H1 số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" để sung quỹ Nhà nước.

1.5. Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 58 và 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 10 (mười) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 15-12-2024.

1.6. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Lý H3 08 (tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 14-12-2024.

1.7. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Công T3 03 (ba) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 13-12-2024.

2. Về biện pháp tư pháp: căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo Lại Văn P nộp lại số tiền 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng để sung quỹ Nhà nước.

3. Về vật chứng: căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm: số tiền 1.100.000 (một triệu một trăm nghìn) đồng; 01 chiếc xe gắn máy biển số 52NA-5954; 01 chiếc xe môtô biển số 63B9-462.28. 01 cái điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh, số IMEI 357931092212815, số thuê bao 0778972185. 01 cái điện thoại di động hiệu Samsung màu đen có số thuê bao 0799341363; số Emei: 358470101668575. 01 cái điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh có số thuê bao 0896939906; số Emei: 357774833849135. 01 cái điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh có số thuê bao 0907702701; số Emei: 867650077366718. 01 cái điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh có số thuê bao 0702944007; số Emei: 867993073578112.

- Giao trả lại cho bị cáo Lại Văn P 01 cái điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh có số thuê bao 0983053937; số Emei: 35571204804175.

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 gói niêm P bên trong có chứa ma túy sau giám định; bên ngoài có các chữ ký ghi tên Huỳnh Công T3, Nguyễn Ngọc Tuấn (Điều tra viên), Lê Hoàng P2 (người chứng kiến), hình dấu Công an phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh và chữ ký giám định viên. 01 gói niêm P bên trong có chứa ma túy sau giám định; bên ngoài có các chữ ký ghi tên Trần Hoàng H1, Mai Văn Bé A (người chứng kiến), Lý Văn Dương (Điều tra viên), hình dấu Công an phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh và chữ ký giám định viên. 01 gói niêm phong bên trong có chứa ma túy sau giám định; bên ngoài có các chữ ký ghi tên Trần Hoàng H1, Nguyễn Thanh N3 (người chứng kiến), Lý Văn Dương (Điều tra viên), hình dấu Công an phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh và chữ ký giám định viên. 01 gói niêm phong bên trong có chứa ma túy sau giám định; bên ngoài có các chữ ký ghi tên Lại Văn P, Đinh Văn N4 (người chứng kiến), Nguyễn Thục (Điều tra viên), hình dấu Công an xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh và chữ ký giám định viên. 01 gói niêm phong bên trong có chứa ma túy sau giám định; bên ngoài có các chữ ký ghi tên Lại Văn P, Nguyễn Bảo L3 (người chứng kiến), Dương Quốc Toản (Điều tra viên), hình dấu Công an phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Thành

phố Hồ Chí Minh và chữ ký giám định viên. 01 gói niêm phong bên trong có chứa ma túy sau giám định; bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Vũ Phi L2 (người chứng kiến), Dương Quốc Toản (Điều tra viên), hình dấu Công an xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh và chữ ký giám định viên. 01 gói niêm phong bên trong có chứa ma túy sau giám định; bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Lý H3, Lý Văn Dương (Điều tra viên), Nguyễn Văn S2 (người chứng kiến), hình dấu Công an phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh và chữ ký giám định viên. 01 cái hộp giấy, 01 cái bóp da màu nâu, 01 cái bình nhựa có gắn ống hút, 01 cái bật lửa màu tím và 01 cái bật lửa màu vàng.

(Vật chứng trên hiện do Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh đang tạm giữ theo phiếu nhập kho số: NK2026/04BT, ngày 07/10/2025. Riêng số tiền 1.100.000 đồng đã được Công an quận Bình Tân gửi vào Kho bạc Nhà nước quận Bình Tân (nay là Phòng Giao dịch số 5-Kho bạc Nhà nước Khu vực II) theo các giấy nộp tiền, chứng từ giao dịch, Lệnh thanh toán các ngày 24/3/2025 và 25/3/2025 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam-Chi nhánh Bình Tân)

4. Về án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Lại Văn P, La Quan L, Trần Thị Ngọc N1, Trần Hoàng H1, Nguyễn Văn M, Nguyễn Lý H3 và Huỳnh Công T3 mỗi người phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: căn cứ vào các điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Các bị cáo Lại Văn P, La Quan L, Trần Thị Ngọc N1, Trần Hoàng H1, Nguyễn Văn M, Nguyễn Lý H3 và Huỳnh Công T3 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận**:*
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Phòng HSNV (PV 06)-CATP.HCM;
- VKSND KV9-TP.HCM;
- CQCSĐT-CATP.HCM;
- Trại TG Chí Hòa (các KV Chánh Hưng và Bình Trị Đông)-CATP.HCM (nếu có);
- Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Bộ phận THAHS-TANDKV9-TP.HCM;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác (nếu có);
- Lưu hs,Vp.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Ái